|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC KẠN**SỞ TÀI CHÍNH** Số: /TTr-STC |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập -Tự do -Hạnh phúcBắc Kạn, ngày tháng năm 2024 |

 **(DỰ THẢO)**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Quyết định quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ trên cơ sở Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 quy định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 quy định mức thu và thời hạn xác định, nộp khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016.

Ngày 18/01/2024, Quốc hội ban hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 *(có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024),* theo đó Luật Đất đai năm 2013 hết hiệu lực.

Ngày 11/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa *(có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành),* theo đócác Nghị định số [35/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-35-2015-ND-CP-ve-quan-ly-su-dung-dat-trong-lua-271072.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Nghị định số [62/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-62-2019-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-35-2015-ND-CP-ve-quan-ly-su-dung-dat-trong-lua-418633.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [35/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-35-2015-ND-CP-ve-quan-ly-su-dung-dat-trong-lua-271072.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa hết hiệu lực.

Như vậy, căn cứ pháp lý của Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của HĐND tỉnh, các Quyết định: số 24/2016/QĐ-UBND, số 19/2021/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh đến nay đã hết hiệu lực.

Đồng thời căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ có nội dung quy định về nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa như sau:

*“1. Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp một khoản tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.* ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định*** *mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.”.*

Như vậy theo quy định trên, mức nộp tiền đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng sẽ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trong năm thường xuyên phát sinh khoản thu nộp ngân sách nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất khi chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp, do đó cần sớm ban hành quy định mới thay thế các Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND, Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh, làm cơ sở để xác định mức nộp cụ thể, đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Từ các cơ sở trên thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức nộp cụ thể của người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết và phù hợp với quy định. Sau khi Quyết định này được ban hành và có hiệu lực, các Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh và Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 sẽ hết hiệu lực.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

- Quyết định này quy định mức nộp tiền cụ thể mà người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất phải nộp khi sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

- Tạo điều kiện để người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai với Nhà nước một cách công khai, minh bạch.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

 - Xây dựng Quyết định quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạnđảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Kế thừa quy định về tỷ lệ phần trăm (%) xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa quy định tại Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế xã hội tại địa phương.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Trên cơ sở Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, Sở Tài chính đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Thực hiện Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tài chính giao cho Phòng Quản lý ngân sách xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; gửi dự thảo Quyết định cho Lãnh đạo Sở xem xét, cho ý kiến. Phòng Quản lý ngân sách chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định; đồng thời, gửi văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định.

3. Tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử và ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Quyết định, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

4. Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, hoàn thiện dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Bố cục**

Quyết định gồm 5 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức nộp tiền

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

**2. Nội dung cơ bản:**

Quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức nộp | = | Diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp | x | Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do UBND tỉnh ban hành | x | 50% |

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau:*

*- Dự thảo Quyết định quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*- Thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định;*

*- Văn bản tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị (… văn bản);*

*- Báo cáo thẩm định số …/BCTĐ-STP ngày …/2024 của Sở Tư pháp;*

*- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình các đơn vị, địa phương và Sở Tư pháp của Sở Tài chính.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Sở TN&MT;- Cục Thuế tỉnh;- UBND các huyện, thành phố;- Lãnh đạo Sở;- Lưu: VT, QLNS. | **GIÁM ĐỐC****Hoàng Thị Hằng** |